

(DRI)

Số: 23/BC-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 16 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH THÁNG 10/2021

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

1.1. Sản xuất:

Trong tháng 10/2021 toàn Công ty thực hiện được 1.593,68/1.535,00 tấn mù quy khô, đạt 103,82% kế hoạch của tháng.

Lũy kế đến hết tháng 10 khai thác được 11.074,71/16.500 tấn mù quy khô, đạt 67,12% kế hoạch của năm 2021.

1.2. Kinh doanh:

* **Xuất bán:** Trong tháng 10 công ty xuất bán 1.308,38 tấn mù thành phẩm, trong đó bán xuất khẩu 579,68 tấn, giá bình quân XK 1.812,42 USD/tấn, kim ngạch XK đạt 1.050.621,6 USD; bán nội địa 728,70 tấn, giá bán bình quân 1.521,61 USD/tấn, doanh thu nội địa 1.108.800 USD.

Lũy kế bán hàng mù cao su đến 31/10/2021 như sau:

Khoản mục	Số lượng lũy kế (tấn)	Doanh thu lũy kế (USD)	Đơn giá bình quân (USD/tấn)
- Xuất khẩu	7.291,56	13.485.797	1.849,51
- Nội địa	3.650,79	5.841.943	1.600,19
Tổng cộng	10.942,35	19.327.741	1.766,32

* **Ký hợp đồng:** Trong tháng 10/2021 công ty ký hợp đồng bán xuất khẩu 524,16 tấn mù thành phẩm, giá bán bình quân 1.840,77 USD/tấn; ký hợp đồng bán nội địa 1.365 tấn mù thành phẩm, giá bán bình quân 1.658,46 USD/tấn.

2. Công tác tài chính:

Thực hiện nộp ngân sách Nhà nước **1.051.904.432** đồng, bao gồm các khoản thuế như sau:

Diễn giải	Tháng 10/2021 (đồng)	Lũy kế năm 2021 (đồng)
- Thuế giá trị gia tăng	611.645.126	14.184.268.206
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	100.000.000	7.392.441.946
- Thuế thu nhập cá nhân	340.259.306	3.728.531.181
- Thuế tài nguyên		
- Thuế nhập khẩu		
- Thuế khác & môn bài		
- Tiền thuê đất		1.288.570,414
Tổng cộng	1.051.904.432	26.593.811.747



3. Công tác nông nghiệp:

- Vườn cao su kinh doanh: thực hiện các công việc phun thuốc cỏ hàng băng, xử lý cây nghiêng. Chất lượng thực hiện đảm bảo đúng quy trình.

- Vườn cao su kiến thiết cơ bản – tăng năm: tập trung hạng mục phun thuốc cỏ hàng băng. Chất lượng thực hiện đảm bảo đúng quy trình.

- Vườn điều: thực hiện công tác phun thuốc cỏ hàng đảm bảo chất lượng thực hiện đúng quy trình.

4. Công tác chế biến:

- Tổng khối lượng mủ chế biến tháng 10/2021 thể hiện qua bảng sau:

Bảng TH khối lượng mủ chế biến tháng 10/2021

TT	Mủ Thành phẩm chế biến	Chế biến mủ cao su tháng 10				Lũy kế chế biến năm 2021			
		ĐC mủ nước		ĐC mủ phụ		ĐC mủ nước		ĐC mủ phụ	
		KL (Tấn)	%	KL (Tấn)	%	KL (Tấn)	%	KL (Tấn)	%
1	Cao su SVR3L	1.080,15	92,67			6.062,34	70,51		
2	Cao su SVR5	48,53	4,16			641,49	7,46		
3	Cao su SVR10			66,12	99,74			1.882,10	92,59
4	Cao su SVR20							23,94	1,18
5	Cao su CV50					166,25	1,93		
6	Cao su CV60	31,78	2,73			1.548,33	18,01		
7	Cao su ngoại lệ	2,52	0,22			149,34	1,77	14,74	0,73
8	Mủ cao su tận thu								
8.1	Cao su tận thu NMCB					6,30	0,08	2,90	0,14
8.2	Mủ mẫu KP	2,63	0,23	0,18	0,26	21,01	0,24	10,30	0,51
8.3	Mủ tận thu HNT							98,70	4,85
*	Tổng cộng	1.165,61	100	66,30	100	8.597,58	100	2.032,68	100

5. Công tác xây dựng cơ bản:

- Tại Nhà máy chế biến mủ: thực hiện hạng mục đào hồ nước cấp tại nhà máy.

- Nông trường 2: tu sửa cầu gỗ qua suối lô C4.2; làm mới cầu gỗ qua suối lô D1.1; tu sửa nhà gỗ và xây đường điện vào cụm sản xuất 01; tu sửa đường và rải đá xô bờ từ lô A1.2 đến lô A1.7.

- Nông trường 4: tu sửa chống lầy đường vận chuyển mủ vùng bản Nhan và tại lô D5.7, tổ 05.

6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Tổng số CBCNV hiện có 2.475 người, trong đó gián tiếp có 166 người, trực tiếp có 2.309 người. Tỷ lệ gián tiếp/tổng số lao động là 6,7%. Tỷ lệ trực tiếp/tổng số lao động là 93,3%.

- Thực hiện đầy đủ thủ tục thanh toán lương và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời, đúng quy định không để xảy ra khiếu nại.

7. Công tác bảo vệ, y tế cộng đồng:

- Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm, vườn cây tại đơn vị luôn được chú trọng và đặt là nhiệm vụ trọng tâm bên cạnh công tác sản xuất. Trong tháng không có vụ việc vi phạm xảy ra.

- Công tác y tế cộng đồng: tiếp tục cấp phát thuốc y tế và sơ cấp cứu cho người lao động và dân bản quanh vùng dự án.

8. Hoạt động đầu tư khác: đầu tư Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

- Tổng diện tích canh tác là 141.94 ha; cây trồng chính của công ty là chuối và sầu riêng trồng xen cao su.

- Tháng 10 thu hoạch được 243/267 tấn chuối tươi, đạt 91,01% kế hoạch tháng; Lũy kế sản lượng năm 2021 là 2.601/4.800 tấn đạt 54,19% kế hoạch năm.

- Xuất bán 247 tấn chuối tươi, giá bán bình quân 3.305 đồng/kg, doanh thu 0,817 tỷ đồng.

- Công tác chăm sóc vườn chuối trồng năm 2018 và 2019: thực hiện các hạng mục tưới phân, cắt lá già, xử lý cây con, chích bắp, vật râu, cắt bắp, bao buồng, lót nải, phun thuốc BVTV.

- Công tác chăm sóc vườn sầu riêng 2018: làm cỏ gốc, vét bồn, tạo hình sửa tán, tưới nước bón phân.

- Công tác chăm sóc vườn chuối trồng mới năm 2020: bón phân, làm cỏ hàng, phát cỏ bằng, cắt lá già.

- Công tác chăm sóc vườn sầu riêng trồng mới năm 2020: làm cỏ gốc, vét bồn, bón phân thúc, phun thuốc BVTV.

9. Công tác khác:

- Đã hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy phép sử dụng nước mặt phục vụ sản xuất và giấy phép xả nước thải tại Nhà máy chế biến cao su. Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Champasak đã cấp các giấy phép liên quan cho Nhà máy.

- Thường xuyên thực hiện việc xử lý nước thải chế biến cao su theo đúng Quy trình (QT19) trước khi xả thải ra môi trường.

- Không xảy ra sự cố môi trường như: cháy nổ, tràn đổ hóa chất trong các khu vực làm việc của Công ty.

- Các đơn vị (trừ Nhà máy chế biến) đã hoàn thiện việc Đánh giá nội bộ lần 2/2021 đối với Hệ thống quản lý chất lượng tại đơn vị theo quy định.

- Đã phối hợp với Sở công thương Tỉnh Champasak thực hiện việc kiểm tra công tác phòng chống dịch Covid-19 tại Nhà máy vào ngày 27/10/2021. Theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, Nhà máy đã lắp đặt các bồn rửa tay tại các dãy tập thể CBCNV trong khu vực đơn vị.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng 10/2021 của công ty. Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đăng Website, fanpage DRI;

- Lưu VT. *Phu*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Hải